

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỤC NGẠN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2020/HSST

Ngày 30/11/2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN TỈNH BẮC GIANG**  
***Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***\*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:*** Ông Lê Văn Khiết.

***\*Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông Tạ Văn Doanh  
2. Ông Nguyễn Tất Bấy.

***\* Thư ký ghi biên bản phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Ca - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

***\*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà:***

Ông Nguyễn Văn Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2020/HSST ngày 04 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2020/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Văn Gi-** Tên gọi khác: Không - Giới tính: Nam.

Sinh năm 1987. Sinh, trú quán: thôn Khuôn Trang, xã Hộ Đáp, huyện Lục Ngạn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ trước khi phạm tội; (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 09/12; Họ và tên bố: Vi Văn Mạc, sinh năm 1955; Họ và tên mẹ: Vi Thị Ch, sinh năm 1956; Vợ: Đàm Thị Thương, sinh năm 1990 đều làm ruộng tại thôn Khuôn Trang, xã Hộ Đáp, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; Anh chị, em ruột: Có 08 anh em, bị cáo là thứ 06; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt.

***\* Trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo:***

1. Ông Thân Văn Lợi, sinh năm 1986. Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

2. Ông Hoàng Trọng Nghĩa, sinh năm 1985 Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang. Có Đơn xin xét xử vắng mặt.

\* **Bị hại:** Công ty TNHH Lâm nghiệp huyện Lục Ngạn do ông Đỗ Văn T, sinh năm 1983, chức vụ Phó Giám đốc làm đại diện theo ủy quyền.

Nơi cư trú: Công ty TNHH Lâm nghiệp Lục Ngạn. Có mặt.

\* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1985. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn Khả Lã, xã Tân Lập, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Lý Văn L, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Khuôn Trang, xã Hộ Đáp, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

3. Bà vi Thị Ch, sinh năm 1956. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Khuôn Trang, xã Hộ Đáp, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) một thành viên Lâm nghiệp Lục Ngạn (nay đổi tên là Công ty TNHH hai thành viên Lâm nghiệp Lục Ngạn) được UBND tỉnh Bắc Giang cấp chứng nhận quyền sử dụng đất trồng rừng sản xuất trên địa bàn một số xã của huyện Lục Ngạn trong đó có xã Hộ Đáp, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Năm 2009, Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Lục Ngạn ký hợp đồng với một số hộ dân ở xã Hộ Đáp, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng. Trong đó Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Lục Ngạn có ký hợp đồng số 08 ngày 20/01/2009 với ông Lý Văn L, sinh năm 1982 trú tại thôn Khuôn Trang, xã Hộ Đáp, huyện Lục Ngạn. Theo hợp đồng trên thì ông Lương có trách nhiệm trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng trồng tại tiểu khu 32 khoảnh 9 lô a3 với diện tích 1,5 ha. Đến năm 2012 sau khi rừng đã phát triển thì ông Lương được Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Lục Ngạn ký hợp đồng số 721 ngày 07/01/2012 bảo vệ rừng tại khoảnh 9 lô a3 nêu trên. Đến tháng 12/2017, hai bên thanh lý chấm dứt hợp đồng. Ngày 28/10/2015, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số 526/QĐ-UBND về việc cho Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Lục Ngạn thuê rừng gắn với thuê đất lâm nghiệp với tổng diện tích là 2.864,33 ha đất trong đó có khoảnh 9 lô a3 ở thôn Khuôn Trang, xã Hộ Đáp, huyện Lục Ngạn.

Thời gian khoảng cuối tháng 4/2020, Vi Văn Giáo, sinh năm 1987 trú tại thôn Khuôn Trang, xã Hộ Đáp, huyện Lục Ngạn tìm gặp anh Lương Văn Nam, sinh năm 1990 trú tại thôn Na Hem, xã Hộ Đáp, huyện Lục Ngạn đặt vấn đề bán cho anh Nam số cây keo sinh trưởng tại góc rừng thuộc lô a3, khoảnh 9 ở thôn Khuôn Trang, xã Hộ Đáp, huyện Lục Ngạn thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH hai thành viên Lâm nghiệp Lục Ngạn. Khi đặt vấn đề bán cây cho anh Nam, Giáo nói với anh Nam số cây keo này là cây do gia đình của Giáo trồng nên anh Nam đã đồng ý mua với giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Anh Nam có trách nhiệm tự khai thác và vận chuyển cây. Sau đó, anh Nam thuê người chặt được tổng số 28 cây keo tại diện tích nêu trên và bán lại cho người khác. Ngày 07/5/2020, anh Nguyễn Văn D, Nguyễn

Văn Quân là cán bộ Công ty TNHH hai thành viên Lâm nghiệp Lục Ngạn đi kiểm tra thì phát hiện có 28 cây keo lai hom được trồng tại lô a3 khoảnh 9 thuộc thôn Khuôn Trang xã Hộ Đáp, huyện Lục Ngạn đã bị chặt trộm nên báo cáo với Công ty và làm đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đề nghị giải quyết theo thẩm quyền.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định tại lô a3, khoảnh 9 thuộc thôn Khuôn Trang, xã Hộ Đáp, huyện Lục Ngạn thuộc rừng trồng của Công ty TNHH hai thành viên Lâm nghiệp Lục Ngạn có 28 cây keo lai hom đã bị chặt và vận chuyển khỏi hiện trường trong đó có 09 cây có đường kính gốc từ 13cm đến 20cm và 19 cây có đường kính gốc từ trên 20cm đến 50cm.

Kết luận định giá tài sản số 66 ngày 29/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn kết luận 28 cây keo lai hom được trồng từ năm 2009 trị giá là 4.825.000 đồng.

Ngày 14/8/2020 Vi Văn Giã tự giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn số tiền 2.000.000 đồng là số tiền Giáo đã bán cây cho anh Lương Văn Nam.

Đối với anh Lương Văn Nam, sinh năm 1990 trú tại thôn Na Hem, xã Hộ Đáp, huyện Lục Ngạn là người đã mua 28 cây keo lai hom từ Vi Văn Giáo, sau bán lại cho người khác. Quá trình mua bán anh Nam không biết đó là tài sản của Công ty TNHH hai thành viên Lâm nghiệp huyện Lục Ngạn, nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

Về xử lý vật chứng: Số tiền 2.000.000 đồng do bị cáo Vi Văn Giã tự giao nộp trong quá trình điều tra được chuyển đến kho vật chứng thuộc Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai rõ ràng tại cơ quan điều tra, không đề nghị bị cáo phải bồi thường dân sự.

Tại bản Cáo trạng số: 86/CT-VKS-HS ngày 01 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Vi Văn Giã tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Lời khai của bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại theo mức thiệt hại mà Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn đã kết luận.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại: Nhất trí với mức bồi thường thiệt hại mà bị cáo đề nghị và đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Phản tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng đối với bị cáo và đề xuất ý kiến xử phạt bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vi Văn Giã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Vi Văn Gítừ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Hộ Đáp huyện Lục Ngạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

\* Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty TNHH hai thành viên Lâm nghiệp huyện Lục Ngạn số tiền 4.825.000 đồng. Được khấu trừ đi số tiền 2.000.000 đồng bị cáo đã nộp trong giai đoạn điều tra, hiện nay được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

\* Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 2.000.000 đồng bị cáo tự nguyện giao nộp cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

\* Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm cho bị cáo .

- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

- Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phạt từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, một số người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai rõ ràng tại hồ sơ vụ án nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[2] Kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã có đủ căn cứ khẳng định: Thời gian khoảng cuối tháng 4/2020, Vi Văn Giáo, sinh năm 1987 trú tại thôn Khuôn Trang, xã Hộ Đáp, huyện Lục Ngạn đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 28 cây keo lai hom tại khu rừng trồng tại lô a3, khoảnh 9 thuộc thôn Khuôn Trang, xã Hộ Đáp, huyện Lục Ngạn thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH hai thành viên Lâm nghiệp Lục Ngạn, có trị giá 4.825.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương, lợi dụng sự mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản mà bị cáo đã thực hiện

hành vi phạm tội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người dân, tổ chức trong quản lý tài sản nên cần ra một bản án nghiêm khắc tương xứng với hành vi, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả, bị cáo là quân nhân đã xuất ngũ, tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo là người có sức khỏe bình thường, đủ khả năng lao động nhận thức hạn chế nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hậu quả của hành vi phạm tội không lớn, có thái độ thành khẩn, có ý thức khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, xét thấy chưa cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo thuộc diện hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại đối với phần thiệt hại do bị cáo gây nên là 4.825.000 đồng.

[7] Đối với anh Lường Văn Nam, sinh năm 1990 trú tại thôn Na Hem, xã Hộ Đáp, huyện Lục Ngạn là người đã mua 28 cây keo lai hom từ Vi Văn Giáo, sau bán lại cho người khác. Quá trình mua bán anh Nam không biết đó là tài sản của Công ty TNHH hai thành viên Lâm nghiệp huyện Lục Ngạn, nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với số tiền bị cáo giao nộp 2.000.000 đồng là tiền của cá nhân bị cáo nộp tại cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn để khắc phục hậu quả nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án phần bồi thường cho bị hại.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo nên căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 135, 136, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Vi Văn Giphạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Vi Văn Gi09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Hộ Đáp huyện Lục Ngạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Vi Văn Githay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Vi Văn Gicố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho công ty TNHH hai thành viên lâm nghiệp huyện Lục Ngạn số tiền 4.825.000 đồng. Được khấu trừ đi số tiền 2.000.000 đồng bị cáo nộp đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

3. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về thời hạn kháng cáo: Đối với bị cáo, bị hại có mặt, thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

### **Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Khiết**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THỘM PHÁN - CHỖ TOÁN PHÁN TOÀN**

**Trần Đăng Thanh    Tạ Văn Doanh**

**Lê Văn Khiết**





CÁC HỘI THỌM NHÂN DÂN

THỌM PHỒN - CHỖ TO PHỒN TOÀ

**Lê Văn Khiết**